

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 273/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng – Nguyên Giáo viên trường Bồi dưỡng giáo dục quận Thủ Đức.
2. Bà Nguyễn Thị Hương – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Việt Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 238/2018/TLST-HS ngày 11/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2018/QĐXXST-HS ngày 03/10/2018, đối với bị cáo:

1. Trương Đức L; sinh ngày: 22/8/2001; tại: Sóc Trăng; thường trú: Khóm x, phường y, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, tạm trú: 42/2/2 đường B, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn B (C); và bà: Trương Thị O; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/5/2018. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn H1; sinh năm: 1998; tại: Sóc Trăng; thường trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; và bà: Võ Thị T; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/5/2018. (Có mặt)

3. Nguyễn Hữu V; sinh ngày: 25/3/2000; tại: Tiền Giang; thường trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu V; và bà: Nguyễn Thị Ngọc H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/5/2018. (Có mặt)

4. Huỳnh Trung H2; sinh ngày: 27/10/2000; tại: Trà Vinh; thường trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: 18/29/12 đường N, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn H; và bà: Nguyễn Thị N; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt ngày 21/5/2018, trả tự do ngày 30/5/2018, bắt tạm giam ngày 29/6/2018. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

1. Bà Trương Thị O, sinh năm 1961, cư trú: 42/2/2, đường B, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (mẹ bị cáo Trương Đức L) (Có mặt)

2. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967, cư trú: 18/29/12 đường N, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (cha mẹ bị cáo Huỳnh Trung H2). (Ông H có mặt, bà N vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo L, Hậu:* Ông Hồ Hoài Nhân, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị hại:* anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1986, cư trú: 19 đường B, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1982, cư trú: 27A/25 Khu phố B, phường A, huyện D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 02 giờ ngày 20/5/2018, Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V rủ nhau đi tìm người nào để tài sản sơ hở giật bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô hiệu Winner biển số 83E1-19010 chở V, còn H2 điều khiển xe Wave biển số 51F7-0816 chở L chạy vòng quanh khu vực phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước nhà số 19 đường B, khu phố x, phường B, quận T thì L thấy anh Nguyễn Quốc A đang ngồi trước nhà, tay cầm máy tính bảng hiệu Archos chơi game nên L chỉ cho H1, V, H2 thấy. H2 và L dừng xe cách anh A khoảng 20m đứng đợi, còn H1 điều khiển xe Honda Winner biển số 83E1-19010 dừng sát lề đường cách anh A khoảng 03m để V xuống xe đi bộ đến chỗ anh A, rồi dùng tay phải giật máy tính bảng của anh A và chạy lại chỗ H1 chờ rồi lên xe H1 chở tẩu thoát về hướng Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi L, V, H1 và L đang điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ x, Quận y thì bị Tổ tuần tra công an Quận y nghi vấn, kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V.

Kết luận định giá tài sản số 1458 ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Archos trị giá là 500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, L, H2, H1 và V khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, L, H2 và H1 còn khai nhận trong ngày 18/5/2018 cùng nhau thực hiện 03 vụ cướp giật điện thoại di động trên địa bàn phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực Thị xã D, tỉnh Bình Dương và khu vực phường T, Quận x nhưng không xác định được bị hại. Sau khi giật được điện thoại, H2, H1 và L đem đến tiệm điện thoại T số 27A/25 khu phố B, phường A, Thị xã D, tỉnh Bình Dương do chị Lê Thị Kh làm chủ bán. Khi mua điện thoại, chị Kh không biết là tài sản do phạm tội mà có và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37.

Đối với Lê Thị Kh mua 03 điện thoại di động nhưng không biết tài sản trên do L, H1 và H2 phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức không xử lý.

Đối với 03 vụ cướp giật do H2, H1, L thực hiện vào ngày 18/5/2018 trên địa bàn phường B, quận T, khu vực Thị xã D, tỉnh Bình Dương và khu vực phường T, Quận x nhưng không xác định được bị hại, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy tính bảng hiệu Archos. Ngày 13/6/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả cho anh Nguyễn Quốc A là chủ sở hữu;

- 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 83E1-19010. Qua xác minh xác định đúng tên chủ sở hữu là chị Võ Thị T, sinh: 1972, cư trú: xã V, Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (chị T là mẹ ruột của H1). Chị T khai H1 mượn xe trên của chị T đi công việc, sau đó H1 sử dụng đi phạm tội chị T không biết. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho chị T.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 (do chị Luyện giao nộp);

- 01 xe mô tô Wave biển số 51F7-0816 có số máy HD1P53FMH00128669, số khung WN1100000580 thu giữ của L. Kết quả xác minh không có dữ liệu lưu giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh A nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì;

- Chị Lê Thị Kh yêu cầu H2, H1, L bồi thường số tiền 4.300.000 đồng tiền bán điện thoại.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo L, H2 và H1 khai việc đi cướp giật do bị cáo H2 rủ từ ngày 18/5/2018,

còn vụ án này do bị cáo L phát hiện bị hại chỉ cho các bị cáo còn lại.

[2] Bản Cáo trạng số 244/CT-VKS-TĐ ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L, H2 là người chưa thành niên để xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo H2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, bị cáo V, H1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù; phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư ông Hồ Hoài Nhân bào chữa cho bị cáo L và H2 tranh luận mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo H2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù là quá nặng. Các bị cáo L, H2 là người chưa thành niên, mục đích ban đầu là rủ nhau đi Suối Tiên, sau đó mới nảy sinh ý định cướp giật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, giá trị tài sản chỉ 500.000 đồng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; các bị cáo chưa tiền án, tiền sự, có học vấn rất thấp. Các bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp và không phải là hình phạt tù để các bị cáo được giáo dục tại nơi cư trú.

Các bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì. Người đại diện hợp pháp của bị cáo L, H2 không tranh luận hoặc bào chữa gì cho bị cáo L, H2.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Trương Đức L ăn năn, hối cải, xin được án nhẹ; bị cáo Huỳnh Trung H2 xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn H1 ăn năn, hối cải, xin được án nhẹ; bị cáo Nguyễn Hữu V ăn năn, hối cải, xin được án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản trình báo sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V đã có hành vi cướp giật tài sản của bị hại anh Nguyễn Quốc A. Tài sản chiếm đoạt là 01 máy tính bảng hiệu Archos trị giá là 500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V đã phạm vào “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với hành vi của Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 cướp giật trong 3 vụ án khác đã được tách ra tiếp tục điều tra làm rõ nên không xử lý trong vụ án này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, tụ tập rủ rê nhau đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài mà bị cáo Huỳnh Trung H2 là người đầu tiên gợi ý các bị cáo còn lại đi cướp giật tài sản vào ngày 18/5/2018. Trong vụ án này, bị cáo Trương Đức L là người phát hiện ra bị hại và chỉ cho các bị cáo còn lại; bị cáo Nguyễn Hữu V là người xuống xe đi bộ trực tiếp giật tài sản, các bị cáo Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 là đồng phạm giúp sức, lái xe đứng chờ để chờ đồng bọn chạy thoát. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo Trương Đức L khi phạm tội 16 tuổi 8 tháng 28 ngày, Huỳnh Trung H2 khi phạm tội 17 tuổi 6 tháng 23 ngày, là người chưa thành niên, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 4, 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Nguyễn Quốc A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

- 01 xe mô tô Wave biển số 51F7-0816 có số máy HD1P53FMH00128669, số khung WN1100000580 thu giữ của L. Bị cáo L khai xe mượn của bạn tên Hải. Xét thấy chiếc xe được các bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe, hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 do chị Luyện giao nộp là

vật chứng trong vụ án khác nên giao trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền, về yêu cầu bồi thường của chị Lê Thị Khuyến không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Trương Đức L, Huỳnh Trung H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu V phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

2. Bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 4, 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt:

3. Bị cáo Huỳnh Trung H2 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2018, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/5/2018 đến ngày 30/5/2018.

4. Bị cáo Trương Đức L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô Wave biển số 51F7-0816, số máy HD1P53FMH00128669, số khung WN1100000580. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách Nhà nước.

(Phiếu nhập kho số 11 ngày 09/10/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo bản

án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người đại diện của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn